



Trắc nghiệm Cnxhkh

chủ nghĩa xã hội khoa học (Trường Đại học Văn Lang)

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2021 – 2022

CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Câu 1: Trong khoa học tự nhiên những phát minh vạch thời đại trong vật lý và sinh học nào đã làm tiền đề khoa học cho sự ra đời của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử?

- A. Học thuyết tiến hóa
- B. Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng
- C. Học thuyết tế bào
- D. Tất cả đều đúng**

Câu 2: Trong khoa học xã hội những thành tựu nào đã làm tiền đề lý luận cho sự ra đời của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử?

- A. Triết học cổ điển Đức
- B. Kinh tế chính trị học cổ điển Anh
- C. Chủ nghĩa không tưởng phê phán Anh, Pháp
- D. Tất cả đều đúng**

Câu 3: Với C. Mác từ cuối năm 1843 đến 4/1844, thông qua tác phẩm “Góp phần phê phán triết học Pháp Quyền của Hêghen – Lời nói đầu (1844)” đã thể hiện rõ sự chuyển biến?

- A. Từ thế giới quan duy vật sang thế giới quan duy tâm
- B. Từ lập trường dân chủ sang lập trường cộng sản chủ nghĩa
- C. Từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật. Từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa**
- D. Tất cả đều đúng

Câu 4: Với Ph. Ăngghen từ năm 1843, tác phẩm “Tình cảnh nước Anh”; “Lược khảo khoa Kinh tế - Chính trị” đã thể hiện rõ sự chuyển biến?

- A. Từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật. Từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa**
- B. Từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường dân chủ xã hội
- C. Từ thế giới quan duy vật sang thế giới quan duy tâm
- D. Tất cả đều đúng

Câu 5: Ba phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen?

- A. Chủ nghĩa duy vật, Chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học thuyết về giá trị thặng dư

B. Chủ nghĩa duy vật lịch sử, Chủ nghĩa duy tâm biện chứng, Học thuyết về giá trị thặng dư

C. Học thuyết giá trị thặng dư, Chủ nghĩa duy vật lịch sử, Phép biện chứng duy tâm

D. Chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học thuyết về giá trị thặng dư, Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân

Câu 6: C. Mác và Ph. Ăngghen đã kế thừa gì ở Ph. Hêghen và L. Phoiơbắc để sáng lập chủ nghĩa duy vật biện chứng?

A. Phép biện chứng của Ph. Hêghen và quan điểm duy vật của L. Phoiơbắc

B. Phép biện chứng và quan điểm siêu hình

C. Phép biện chứng duy vật của Ph. Hêghen và quan điểm siêu hình của L. Phoiơbắc

D. Phép biện chứng duy tâm của Ph. Hêghen và quan điểm duy vật của L. Phoiơbắc

Câu 7: Phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen – “Học thuyết về giá trị thặng dư” là sự khẳng định về điều gì?

A. Về phương diện kinh tế sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội

B. Về phương diện triết học sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đều tất yếu như nhau

C. Về phương diện chính trị - xã hội sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội

D. Tất cả đều đúng

Câu 8: Phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen – “Chủ nghĩa duy vật lịch sử” là sự khẳng định về điều gì?

A. Về phương diện kinh tế sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội

B. Về phương diện triết học sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đều tất yếu như nhau

C. Về phương diện chính trị - xã hội sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội

D. Tất cả đều đúng

Câu 9: Phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen – “Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân” là sự khẳng định về điều gì?

A. Về phương diện kinh tế sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội

B. Về phương diện triết học sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đều tất yếu như nhau

C. Về phương diện chính trị - xã hội sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội

D. Tất cả đều đúng

Câu 10: Tác phẩm nào được xem là tác phẩm kinh điển chủ yếu, đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

A. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

B. Tình cảnh nước Anh

C. Lược khảo khoa Kinh tế - Chính trị

D. Góp phần phê phán triết học Pháp Quyền của Hêghen – Lời nói đầu (1844)

Câu 11: Tác phẩm nào được xem là tác phẩm kinh điển chủ yếu của chủ nghĩa xã hội khoa học?

A. Bộ “Tư bản”

B. Tình cảnh nước Anh

C. Lược khảo khoa Kinh tế - Chính trị

D. Góp phần phê phán triết học Pháp Quyền của Hêghen – Lời nói đầu (1844)

Câu 12: Trong tác phẩm nào Ph. Ăngghen đã khái quát nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội khoa học về thực hiện sự nghiệp giải phóng thế giới, sự thể hiện về mặt lý luận của phong trào công nhân?

A. Trong lời nói đầu viết cho tác phẩm “Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848-1850”

B. Chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học

C. Lược khảo khoa Kinh tế - Chính trị

D. Chống Duyrinh

Câu 13: Trong Tác phẩm nào Ph. Ăngghen đã luận chứng sự phát triển của chủ nghĩa xã hội không tưởng đến khoa học và đánh giá công lao của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Anh, Pháp?

A. Bộ “Tư bản”

B. Tình cảnh nước Anh

C. Lược khảo khoa Kinh tế - Chính trị

D. Chống Duyrinh

Câu 14: Trong Tác phẩm nào V.I. Lênin đã nhận xét về sự tiên đoán thiên tài của Xanhximông, Phuriê và Ô-oen về rất nhiều chân lý mà ngày nay chúng ta đang chứng minh sự đúng đắn của chúng một cách khoa học?

A. Làm gì?

B. Thà ít mà tốt

C. Sự phát triển tư bản ở Nga

D. Chống Duyrinh

Câu 15: Trong Tác phẩm nào C. Mác và Ph. Ăngghen đã thẳng thắn thừa nhận sai lầm về dự báo khả năng nổ ra của những cuộc cách mạng vô sản ở Châu Âu?

- A. Trong lời nói đầu viết cho tác phẩm “Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848-1850”**
- B. Góp phần phê phán triết học Pháp Quyền của Hêghen – Lời nói đầu (1844)
- C. Lược khảo khoa Kinh tế - Chính trị
- D. Chống Duyrinh

Câu 16: Khi đánh giá về chủ nghĩa Mác, ai là người đã chỉ rõ: “*Học thuyết của Mác là học thuyết vận năng vì nó là học thuyết chính xác*”?

- A. V.I.Lênin**
- B. Ph.Ăngghen
- C. C.Mác
- D. Plekhanov

Câu 17: Chủ nghĩa xã hội khoa học đã sử dụng phương pháp luận chung nhất nào của triết học Mác – Lênin để luận giải đúng đắn, khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- B. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử**
- D. Không có câu trả lời đúng

Câu 18: Đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Những quy luật, tính quy luật
- B. Lĩnh vực chính trị - xã hội của đời sống xã hội
- C. Lĩnh vực kinh tế của đời sống xã hội
- D. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những điều kiện, những con đường để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình**

Câu 19: Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

- A. Giác ngộ và hướng dẫn giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình để đấu tranh chống lại sự thống trị của giai cấp tư sản
- B. Luận chứng một cách khoa học tính tất yếu về mặt lịch sử xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản
- C. Luận giải một cách khoa học những phương hướng và chiến lược, con đường hình thức đấu tranh theo hướng xã hội chủ nghĩa
- D. Phê phán đấu tranh bác bỏ những trào lưu tư tưởng chống cộng, chống chủ nghĩa xã hội, bảo vệ sự trong sáng của Chủ nghĩa Mác – Lênin và những thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa**

Câu 20: Phương pháp nghiên cứu nào được xem là phương pháp có tính đặc thù của Chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Phương pháp luận chung nhất là Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- B. Phương pháp kết hợp logic dựa trên các điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể
- C. Phương pháp lịch sử dựa trên các điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể
- D. Phương pháp khảo sát và phân tích về mặt chính trị - xã hội dựa trên các điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể**

CHƯƠNG 2: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Câu 1: Phạm trù nào được coi là phạm trù trung tâm, nguyên lý xuất phát của Chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Giai cấp công nhân
- B. Chuyên chính vô sản
- C. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**
- D. Xã hội chủ nghĩa

Câu 2: Khái niệm giai cấp công nhân được các nhà kinh điển xác định trên hai phương diện cơ bản là:

- A. Kinh tế - xã hội và chính trị - xã hội**
- B. Phương thức sản xuất và địa vị của giai cấp công nhân
- C. Phương thức sản xuất và sứ mệnh lịch sử
- D. Không có câu trả lời đúng

Câu 3: Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình trên lĩnh vực kinh tế thì cần phải làm gì?

- A. Phát huy vai trò và trách nhiệm của lực lượng đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
- B. Thực hiện khối liên minh công – nông – trí thức để tạo động lực phát triển nông nghiệp – nông thôn theo hướng hiện đại
- C. Chủ động hội nhập quốc tế, nhất là kinh tế quốc tế, bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái
- D. Tất cả đều đúng**

Câu 4: Xét về phương diện kinh tế - xã hội, phương thức lao động công nghiệp ngày càng hiện đại của giai cấp công nhân với những đặc điểm nổi bật như thế nào?

- A. Lao động dưới sự kiểm soát của nhà tư bản và là giai cấp có tính tổ chức, kỷ luật cao

B. Tạo ra của cải vật chất làm giàu cho giai cấp mình và tạo ra những tiền đề của cải vật chất cho xã hội mới

C. Sản xuất bằng máy móc, lao động có tính chất xã hội hóa, năng suất lao động cao và tạo ra những tiền đề của cải vật chất cho xã hội mới

D. Không có tư liệu sản xuất, buộc phải bán sức lao động cho nhà tư bản để kiếm sống

Câu 5: Theo mô tả quá trình phát triển của giai cấp công nhân, C. Mác và Ph. Ăngghen đã chỉ rõ đặc trưng cơ bản phân biệt người công nhân hiện đại với người thợ thủ công là gì?

A. Phương thức lao động

B. Địa vị

C. Vai trò

D. Trình độ

Câu 6: Trong tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C. Mác và Ph. Ăngghen nhấn mạnh giai cấp nào là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp?

A. Giai cấp nông dân

B. Giai cấp vô sản

C. Tầng lớp trí thức

D. Nhân dân lao động

Câu 7: Khi nhấn mạnh công nhân cũng là một phát minh của thời đại mới, giống như máy móc vậy., C. Mác và Ph. Ăngghen đã chỉ ra công nhân ở nước nào được xem là đứa con đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại?

A. Anh

B. Mỹ

C. Nhật

D. Đức

Câu 8: Trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp vô sản là giai cấp những công nhân làm thuê hiện đại, vì sao?

A. Đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến

B. Mất các tư liệu sản xuất của bản thân

C. Có số lượng đông nhất trong dân cư

D. Trực tiếp vận hành máy móc có tính chất công nghiệp

Câu 9: Hiện nay do tác động của tình hình kinh tế xã hội trong nước và quốc tế, bản thân giai cấp công nhân Việt Nam cũng có những biến đổi như thế nào?

A. Tăng nhanh về số lượng và chất lượng

B. Đa dạng về cơ cấu nghề nghiệp

C. Nắm vững khoa học – công nghệ tiên tiến

D. Tất cả đều đúng

Câu 10: Xét về phương diện chính trị - xã hội, điều gì đã khiến cho giai cấp công nhân trở thành giai cấp đối kháng với giai cấp tư sản?

A. Là lực lượng sản xuất chủ yếu của xã hội

B. Không có sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội

C. Đóng vai trò chủ yếu trong phát triển sản xuất của xã hội

D. Trực tiếp vận hành máy móc có tính chất công nghiệp của xã hội

Câu 11: Xét về phương diện chính trị - xã hội, mâu thuẫn cơ bản của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là gì?

A. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất xã hội hóa ngày càng rộng lớn với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất

B. Mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất xã hội hóa ngày càng rộng lớn với lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất

C. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất xã hội hóa ngày càng rộng lớn với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

D. Tất cả đều đúng

Câu 12: Xét về phương diện chính trị - xã hội, mâu thuẫn cơ bản của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa thể hiện về mặt xã hội là gì?

A. Mâu thuẫn về lợi ích giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản

B. Mâu thuẫn về lợi ích giữa giai cấp công nhân và với các tầng lớp khác trong xã hội

C. Mâu thuẫn về lợi ích giữa các giai cấp và tầng lớp trong xã hội

D. Không có câu trả lời đúng

Câu 13: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn cơ bản của phương thức sản xuất TBCN đã cho thấy tính chất đối kháng không thể điều hòa của ai?

A. Giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản

B. Giữa giai cấp nông dân với giai cấp tư sản

C. Giữa các tầng lớp xã hội với giai cấp tư sản

D. Không có câu trả lời đúng

Câu 14: Với tư cách là một giai cấp cách mạng có sứ mệnh lịch sử thế giới, đặc điểm nào được xem là đặc điểm nổi bật của giai cấp công nhân?

A. Lao động bằng phương thức công nghiệp với đặc trưng công cụ lao động là máy móc, tạo ra năng suất lao động cao, quá trình lao động mang tính chất xã hội hóa

B. Là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp, chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại

C. Là giai cấp có tính tổ chức, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác và tâm lý lao động công nghiệp

D. Không có câu trả lời đúng

Câu 15: Với tư cách là một giai cấp cách mạng có sứ mệnh lịch sử thế giới, đặc điểm nào được xem là đặc điểm xác định giai cấp công nhân có vai trò quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội hiện đại?

A. Lao động bằng phương thức công nghiệp với đặc trưng công cụ là máy móc, tạo ra năng suất lao động cao, quá trình lao động mang tính chất xã hội hóa

B. Là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại, đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, phương thức sản xuất hiện đại

C. Là giai cấp có tính tổ chức, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác và tâm lý lao động công nghiệp

D. Không có câu trả lời đúng

Câu 16: Với tư cách là một giai cấp cách mạng có sứ mệnh lịch sử thế giới, đâu là những phẩm chất cần thiết để giai cấp công nhân có vai trò lãnh đạo cách mạng?

A. Lao động bằng phương thức công nghiệp với đặc trưng công cụ lao động là máy móc, tạo ra năng suất lao động cao, quá trình lao động mang tính chất xã hội hóa

B. Là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại, đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, phương thức sản xuất hiện đại

C. Là giai cấp cách mạng, có tinh thần cách mạng triệt để, có tính tổ chức, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác và tâm lý lao động công nghiệp

D. Tất cả đều đúng

Câu 17: Với tư cách là giai cấp tiên phong, là lực lượng đi đầu trong cuộc cách mạng xác lập hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thể hiện trên những nội dung gì?

A. Nội dung kinh tế

B. Nội dung chính trị - xã hội

C. Nội dung văn hóa, tư tưởng

D. Tất cả đều đúng

Câu 18: Theo chủ nghĩa Mác – Lênin, sứ mệnh lịch sử tổng quát của giai cấp công nhân là gì?

A. Đấu tranh xóa bỏ các chế độ người bóc lột người, xóa bỏ chủ nghĩa tư bản

B. Giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động khỏi mọi sự áp bức bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu

C. Xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh

D. Tất cả đều đúng

Câu 19: Là nhân tố hàng đầu của lực lượng sản xuất xã hội hóa cao, giai cấp công nhân cũng là đại biểu cho:

- A. Quan hệ sản xuất mới, sản xuất ra của cải vật chất ngày càng nhiều, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của con người và xã hội
- B. Phương thức sản xuất mới thuộc về xu thế phát triển của lịch sử xã hội
- C. Quan hệ sản xuất mới, tiên tiến dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất xã hội
- D. Không có câu trả lời đúng**

Câu 20: Để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình về nội dung kinh tế, giai cấp công nhân phải làm gì?

- A. Phải đóng vai trò nòng cốt trong quá trình giải phóng lực lượng sản xuất vốn bị kìm hãm, lạc hậu, chậm phát triển trong quá khứ, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển để tạo cơ sở cho quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa ra đời**
- B. Phải tiến hành cách mạng chính trị để lật đổ quyền thống trị của giai cấp thống trị, xóa bỏ chế độ bóc lột, áp bức của chủ nghĩa tư bản, giành quyền lực về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- C. Thiết lập nhà nước kiểu mới, mang bản chất giai cấp công nhân, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện quyền lực của nhân dân, quyền dân chủ và làm chủ xã hội của tuyệt đại đa số nhân dân lao động
- D. Tất cả đều đúng

Câu 21: Để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình về nội dung chính trị - xã hội, giai cấp công nhân phải làm gì?

- A. Cùng với nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản tiến hành cách mạng chính trị để lật đổ quyền thống trị của giai cấp thống trị
- B. Xóa bỏ chế độ bóc lột, áp bức của chủ nghĩa tư bản, giành quyền lực về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- C. Thiết lập nhà nước kiểu mới, mang bản chất giai cấp công nhân, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện quyền lực của nhân dân, quyền dân chủ và làm chủ xã hội của tuyệt đại đa số nhân dân lao động
- D. Tất cả đều đúng**

Câu 22: Để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình, trong tiến trình cách mạng cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, giai cấp công nhân cần phải làm gì?

- A. Phải đóng vai trò nòng cốt trong quá trình giải phóng lực lượng sản xuất vốn bị kìm hãm, lạc hậu, chậm phát triển trong quá khứ, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển để tạo cơ sở cho quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa ra đời

B. Phải tiến hành cách mạng chính trị để lật đổ quyền thống trị của giai cấp thống trị, xóa bỏ chế độ bóc lột, áp bức của chủ nghĩa tư bản, giành quyền lực về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động

C. Tập trung xây dựng hệ giá trị mới: Lao động, công bằng, dân chủ, bình đẳng và tự do

D. Tất cả đều đúng

Câu 23: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân do điều kiện khách quan nào quy định?

A. Địa vị kinh tế và địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân quy định

B. Địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân quy định

C. Địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân quy định

D. Không có câu trả lời đúng

Câu 24: Những điều kiện thuộc về nhân tố chủ quan để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình là:

A. Sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng

B. Đảng Cộng sản

C. Sự liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác

D. Tất cả đều đúng

Câu 25: Nhân tố chủ quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình là:

A. Sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng

B. Đảng Cộng sản

C. Sự liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác

D. Tất cả đều đúng

CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

Câu 1: Sự thay thế hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa bằng hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, được thực hiện thông qua:

A. Cách mạng xã hội chủ nghĩa

B. Cách mạng xã hội

C. Cách mạng dân tộc

D. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

Câu 2: Theo quan điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa trải qua các giai đoạn:

- A. Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản
- B. Thời kỳ quá độ, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản
- C. Giai đoạn đầu và chủ nghĩa xã hội
- D. Giai đoạn thấp và giai đoạn cao**

Câu 3: Theo V.I. Lênin: “*Cần phải có thời kỳ quá độ khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội*” đối với những nước:

- A. Đã trở thành chủ nghĩa tư bản phát triển
- B. Chưa trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển**
- C. Bị chiến tranh tàn phá nặng nề
- D. Là thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc

Câu 4: Cách mạng vô sản là cuộc cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, trên thực tế được thực hiện bằng con đường:

- A. Đấu tranh bất bạo động
- B. Đấu tranh nghị trường
- C. Bạo lực cách mạng**
- D. Giáo dục thuyết phục

Câu 5: Cách mạng vô sản là cuộc cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, về mặt lý thuyết cũng có thể được tiến hành bằng con đường:

- A. Hòa bình**
- B. Bạo lực
- C. Chính trị
- D. Kinh tế

Câu 6: Trong tác phẩm nào C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định: “*Thay cho xã hội tư bản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện để phát triển tự do của tất cả mọi người*”?

- A. Phê phán cương lĩnh Gôta
- B. Chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học
- C. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản**
- D. Chống Duyrinh

Câu 7: Trong điều kiện mới của đời sống chính trị - xã hội thế giới đầu thế kỷ XX, đồng thời từ thực tiễn của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga Xô - Viết, V.I.Lênin đã cho rằng, mục đích cao nhất, cuối cùng của những cải tạo xã hội chủ nghĩa là thực hiện nguyên tắc:

- A. Làm theo năng lực, hưởng theo hiệu quả công việc
- B. Làm theo năng lực, hưởng theo sản phẩm
- C. Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu**
- D. Làm theo năng lực, hưởng theo lao động

Câu 8: V.I. Lênin cho rằng: “Từ chủ nghĩa tư bản, nhân loại chỉ có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, nghĩa là chế độ công hữu về các ...(1)... và chế độ phân phối theo ...(2)...của mỗi người”.

- | | |
|--------------------------------|------------------------|
| A. (1) Lực lượng sản xuất | (2) Đóng góp |
| B. (1) Sản phẩm xã hội | (2) Nhu cầu |
| C. (1) Nguồn lực | (2) Hiệu quả công việc |
| D. (1) Tư liệu sản xuất | (2) Lao động |

Câu 9: Quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản trải qua những hình thức nào?

- A. Trực tiếp và gián tiếp**
- B. Tiệm tiến và đột biến
- C. Trực tiếp và đột biến
- D. Tiệm tiến và gián tiếp

Câu 10: Đặc điểm thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội về phương diện chính trị, là việc thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản mà thực chất của nó là:

- A. Sự thống trị về chính trị của giai cấp công nhân với chức năng thực hiện bạo lực cách mạng với giai cấp tư sản
- B. Tổ chức xây dựng và phát triển kinh tế, chuyên chính với các giai cấp tầng lớp khác trong xã hội
- C. Giai cấp công nhân nắm và sử dụng quyền lực nhà nước trấn áp giai cấp tư sản, tiến hành xây dựng một xã hội không giai cấp**
- D. Cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản giành chính quyền

Câu 11: Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là bỏ qua những yếu tố nào?

- A. Bỏ qua sự thống trị về mặt kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản
- B. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa**
- C. Bỏ qua sự áp bức bóc lột và những thành tựu khoa học kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản
- D. Bỏ qua giai đoạn phát triển cao của chủ nghĩa tư bản

Câu 12: Khi phân tích hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, C. Mác và Ph.

Ăngghen cho rằng giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là thời kỳ?

- A. Quá độ lên chủ nghĩa cộng sản
- B. Tiến lên Chủ nghĩa xã hội
- C. Chuyển tiếp lên chủ nghĩa cộng sản
- D. Không có câu trả lời đúng

Câu 13: Đặc điểm của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, xét trên phương diện kinh tế là thời kỳ còn tồn tại:

- A. Nền kinh tế hàng hóa, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lí của nhà nước
- B. Nền kinh tế tri thức, lấy tri thức làm động lực cho sự tăng trưởng kinh tế
- C. Nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần đối lập
- D. Nền kinh tế tư bản dựa trên sự tư hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất

Câu 14: Đặc điểm của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, xét trên phương diện tư tưởng – văn hóa là thời kỳ còn tồn tại:

- A. Nhiều tư tưởng khác nhau, chủ yếu là tư tưởng vô sản và tư tưởng tư sản
- B. Tư tưởng sùng ngoại, coi thường những giá trị văn hóa dân tộc
- C. Tư tưởng không coi trọng những chuẩn mực đạo đức của xã hội
- D. Tư tưởng, lối sống thực dụng, chỉ coi trọng giá trị vật chất, bàng quan về chính trị

Câu 15: Đặc trưng nào thể hiện thuộc tính bản chất của chủ nghĩa xã hội?

- A. Giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện
- B. Do nhân dân lao động làm chủ
- C. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu
- D. Có nền văn hóa phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị của văn hóa dân tộc và tinh hoa văn nhân loại

Câu 16: Mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội là giải phóng con người trên cơ sở điều kiện:

- A. Kinh tế - xã hội phát triển, mà xét đến cùng là trình độ phát triển cao của lực lượng sản xuất
- B. Kinh tế phát triển cao, với lực lượng sản xuất hiện đại, quan hệ sản xuất dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
- C. Kinh tế được tổ chức quản lý có hiệu quả, năng suất lao động cao và phân phối chủ yếu theo lao động

D. Không có câu trả lời đúng

Câu 17: Đâu là tiền đề kinh tế - xã hội dẫn tới sự sụp đổ không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản?

A. Sự phát triển về lực lượng sản xuất và sự trưởng thành của giai cấp công nhân

B. Sự phát triển về lực lượng sản xuất và sự trưởng thành của giai cấp nông dân

C. Sự phát triển về lực lượng sản xuất và sự trưởng thành của tầng lớp trí thức

D. Sự phát triển về lực lượng sản xuất và sự trưởng thành của giai cấp công nhân, nông dân

Câu 18: Quan điểm: “Về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một thời kỳ quá độ nhất định” là của ai?

A. C. Mác

B. Ph. Ăngghen

C. V.I. Lênin

D. C. Mác - Ph. Ăngghen

Câu 19: Chủ nghĩa xã hội ra đời do mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa đối với tư liệu sản xuất. Mâu thuẫn này biểu hiện về mặt xã hội là:

A. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp tư sản

B. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân hiện đại với giai cấp tư sản lỗi thời

C. Mâu thuẫn giữa tầng lớp trí thức với giai cấp tư sản

D. Mâu thuẫn giữa địa chủ phong kiến với giai cấp tư sản

Câu 20: Trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản cùng với việc từng bước xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, để nâng cao năng suất lao động cần phải làm gì?

A. Tổ chức lao động theo một trình độ cao hơn, tổ chức chặt chẽ và kỷ luật lao động nghiêm

B. Tổ chức chặt chẽ, kỷ luật lao động nghiêm, trang thiết bị hiện đại

C. Trình độ tay nghề của người lao động cao, trang thiết bị hiện đại

D. Cải tiến máy móc và thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động

CHƯƠNG 4: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XHCN

Câu 1: Thuật ngữ dân chủ ra đời khi nào?

A. Thế kỷ VII –VI TCN

B. Thế kỷ VIII –VI TCN

C. Thế kỷ IX –VI TCN

D. Thế kỷ X –VI TCN

Câu 2: Các nhà tư tưởng Hy Lạp cổ đại đã dùng cụm từ “Demoskratos” để nói đến dân chủ. Theo đó dân chủ được hiểu như thế nào?

A. Nhân dân cai trị

B. Nhân dân làm chủ

C. Nhân dân nắm quyền

D. Nhân dân quản lí

Câu 3: Điểm khác biệt cơ bản giữa cách hiểu về dân chủ thời cổ đại và hiện nay là gì?

A. Là sự khác biệt về khái niệm dân chủ và mối quan hệ sở hữu công cộng

B. Là ở tính chất trực tiếp của mối quan hệ sở hữu, quyền lực công cộng và khái niệm dân chủ

C. Là ở tính chất trực tiếp của mối quan hệ sở hữu quyền lực công cộng và cách hiểu về nội hàm của khái niệm nhân dân

D. Không có câu trả lời đúng

Câu 4: Từ nghiên cứu các chế độ dân chủ trong lịch sử và thực tiễn cách mạng xã hội chủ nghĩa, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác – Lênin xác định dân chủ là gì?

A. Là sản phẩm và là thành quả của quá trình đấu tranh giai cấp cho những giá trị tiến bộ của nhân loại

B. Là một hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền

C. Là một trong những nguyên tắc hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội

D. Tất cả đều đúng

Câu 5: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin xét về phương diện quyền lực, dân chủ là:

A. Quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ nhân của nhà nước

B. Một hình thức hay một hình thái nhà nước, chính thể dân chủ hay chế độ dân chủ

C. Một nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và quản lý xã hội

D. Không có câu trả lời đúng

Câu 6: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin xét trên phương diện chế độ xã hội và trong lĩnh vực chính trị, dân chủ là:

A. Quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ nhân của nhà nước

B. Một hình thức hay hình thái nhà nước, là chính thể dân chủ hay chế độ dân chủ

C. Một nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và quản lý xã hội

D. Không có câu trả lời đúng

Câu 7: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, khi nào thì mới có thể đảm bảo về căn bản việc nhân dân được hưởng quyền làm chủ với tư cách một quyền lợi?

A. Khi mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

- B. Khi nhân dân sở hữu mọi tư liệu sản xuất
- C. Khi hình thành nguyên tắc dân chủ trong nhân dân
- D. Không có câu trả lời đúng

Câu 8: Với tư cách là một hình thức tổ chức thiết chế chính trị, Dân chủ được xác định như thế nào?

- A. Là một phạm trù vĩnh viễn, tồn tại và phát triển cùng với sự tồn tại và phát triển của con người, của xã hội loài người
- B. Là một phạm trù lịch sử, ra đời và phát triển gắn liền với nhà nước và mất đi khi nhà nước tiêu vong**
- C. Là một phạm trù chính trị - xã hội tồn tại và phát triển cùng với sự tồn tại của nền văn minh nhân loại
- D. Không có câu trả lời đúng

Câu 9: Với tư cách là một giá trị xã hội, Dân chủ được xác định như thế nào?

- A. Là một phạm trù vĩnh viễn, tồn tại và phát triển cùng với sự tồn tại và phát triển của con người, của xã hội loài người**
- B. Là một phạm trù lịch sử, ra đời và phát triển gắn liền với nhà nước và mất đi khi nhà nước tiêu vong
- C. Là một phạm trù chính trị - xã hội tồn tại và phát triển cùng với sự tồn tại của nền văn minh nhân loại
- D. Không có câu trả lời đúng

Câu 10: Trên cơ sở của chủ nghĩa Mác – Lênin và điều kiện cụ thể của Việt Nam, khi coi dân chủ là một giá trị xã hội mang tính toàn nhân loại, Hồ Chí Minh đã khẳng định dân chủ là:

- A. Dân là chủ
- B. Dân là chủ và dân làm chủ**
- C. Dân làm chủ
- D. Không có câu trả lời đúng

Câu 11: Trên cơ sở của chủ nghĩa Mác – Lênin và điều kiện cụ thể của Việt Nam, khi coi dân chủ là một thể chế chính trị, một chế độ xã hội, Hồ Chí Minh đã khẳng định:

- A. Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ, mà chính phủ là người đầy tớ trung thành của nhân dân
- B. Chính quyền dân chủ có nghĩa là chính quyền do người dân làm chủ
- C. Dân làm chủ thì chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là quan cách mạng
- D. Tất cả đều đúng

Câu 12: Nhu cầu về dân chủ xuất hiện khi nào?

- A. Ngay từ khi có xã hội loài người
- B. Trong xã hội tự quản của cộng đồng thị tộc, bộ lạc**
- C. Khi có nhà nước vô sản
- D. Học thuyết Mác ra đời

Câu 13: Trong chế độ cộng sản nguyên thủy đã xuất hiện hình thức manh nha của dân chủ, Ph. Ăngghen gọi đó là?

- A. Dân chủ quân sự**
- B. Dân chủ chủ nô
- C. Dân chủ vô sản
- D. Dân chủ tư sản

Câu 14: Đặc trưng của hình thức dân chủ nguyên thủy là gì?

- A. Nhân dân bầu ra thủ lĩnh quân sự thông qua đại hội nhân dân**
- B. Dân chủ cho thiểu số, quyền lực của dân đã bó hẹp nhằm duy trì, bảo vệ, thực hiện lợi ích của giai cấp cầm quyền và các công dân tự do
- C. Thực hiện quyền lực của nhân dân, xây dựng nhà nước dân chủ thực sự, dân làm chủ nhà nước và xã hội, bảo vệ quyền lợi cho đại đa số nhân dân
- D. Dân chủ của thiểu số những người nắm giữ tư liệu sản xuất đối với đại đa số nhân dân lao động

Câu 15: Đặc trưng của hình thức dân chủ chủ nô là gì?

- A. Nhân dân bầu ra thủ lĩnh quân sự thông qua đại hội nhân dân
- B. Dân chủ cho thiểu số, quyền lực của dân đã bó hẹp nhằm duy trì, bảo vệ, thực hiện lợi ích của giai cấp cầm quyền và các công dân tự do**
- C. Thực hiện quyền lực của nhân dân, xây dựng nhà nước dân chủ thực sự, dân làm chủ nhà nước và xã hội, bảo vệ quyền lợi cho đại đa số nhân dân
- D. Dân chủ của thiểu số những người nắm giữ tư liệu sản xuất đối với đại đa số nhân dân lao động

Câu 16: Đặc trưng của hình thức dân chủ tư sản là gì?

- A. Nhân dân bầu ra thủ lĩnh quân sự thông qua đại hội nhân dân
- B. Dân chủ cho thiểu số, quyền lực của dân đã bó hẹp nhằm duy trì, bảo vệ, thực hiện lợi ích của giai cấp cầm quyền và các công dân tự do
- C. Thực hiện quyền lực của nhân dân, xây dựng nhà nước dân chủ thực sự, dân làm chủ nhà nước và xã hội, bảo vệ quyền lợi cho đại đa số nhân dân
- D. Dân chủ của thiểu số những người nắm giữ tư liệu sản xuất đối với đại đa số nhân dân lao động**

Câu 17: Đặc trưng của hình thức dân chủ xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Nhân dân bầu ra thủ lĩnh quân sự thông qua đại hội nhân dân

B. Dân chủ cho thiểu số, quyền lực của dân đã bó hẹp nhằm duy trì, bảo vệ, thực hiện lợi ích của giai cấp cầm quyền và các công dân tự do

C. Thực hiện quyền lực của nhân dân, xây dựng nhà nước dân chủ thực sự, dân làm chủ nhà nước và xã hội, bảo vệ quyền lợi cho đại đa số nhân dân

D. Dân chủ của thiểu số những người nắm giữ tư liệu sản xuất đối với đại đa số nhân dân lao động

Câu 18: Với tư cách là một hình thái nhà nước, một chế độ chính trị trong lịch sử nhân loại, cho đến nay có các nền dân chủ nào?

A. Nền dân chủ chủ nô gắn với chế độ chiếm hữu nô lệ

B. Nền dân chủ tư sản gắn với chế độ tư bản chủ nghĩa

C. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn với chế độ xã hội chủ nghĩa

D. Tất cả đều đúng

Câu 19: Nền dân chủ nào thực hiện quyền lực của đại đa số nhân dân?

A. Dân chủ chủ nô

B. Dân chủ tư sản

C. Dân chủ xã hội chủ nghĩa

D. Tất cả đều đúng

Câu 20: Nền dân chủ nào xuất hiện đầu tiên trong lịch sử nhân loại?

A. Nền dân chủ chủ nô

B. Nền dân chủ tư sản

C. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

D. Không có câu trả lời đúng

Câu 21: Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phôi thai từ khi nào?

A. Từ thực tiễn đấu tranh giai cấp ở Pháp và Công xã Pari năm 1871

B. Từ thực tiễn đấu tranh của cuộc cách mạng Tháng Hai ở Nga năm 1917

C. Từ thực tiễn đấu tranh của cuộc cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917

D. Không có câu trả lời đúng

Câu 22: Nền dân chủ vô sản hay còn gọi là nền dân chủ xã hội chủ nghĩa chính thức được xác lập khi nào?

A. Thực tiễn đấu tranh giai cấp ở Pháp và Công xã Pari năm 1871

B. Cách mạng Tháng Mười Nga thành công với sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới năm 1917

C. Chủ nghĩa Mác - Lênin với tư cách cơ sở lý luận tổ chức, tiến hành cách mạng và xây dựng nhà nước của giai cấp công nhân

D. Không có câu trả lời đúng

Câu 23: Nguyên tắc cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Không ngừng mở rộng dân chủ
- B. Nâng cao mức độ giải phóng cho người lao động
- C. Thu hút người lao động tham gia tự giác vào công việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội
- D. **Tất cả đều đúng**

Câu 24: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ:

- A. Mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ
- B. Dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng
- C. Được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản
- D. **Tất cả đều đúng**

CHƯƠNG 5: CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Câu 1: Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được câu đúng: “Cơ cấu xã hội là những... cùng toàn bộ những mối quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng ấy tạo nên”.

- A. Cộng đồng dân cư
- B. Cộng đồng dân tộc
- C. Cộng đồng nghề nghiệp
- D. **Cộng đồng người**

Câu 2: Cơ cấu xã hội nào có vị trí quan trọng hàng đầu, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác?

- A. Cơ cấu xã hội - dân cư
- B. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp
- C. **Cơ cấu xã hội - giai cấp**
- D. Cơ cấu xã hội - tôn giáo

Câu 3: Sự biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội gắn liền và bị quy định bởi cơ cấu nào sau đây?

- A. Cơ cấu dân số
- B. **Cơ cấu kinh tế**
- C. Cơ cấu lãnh thổ
- D. Cơ cấu nghề nghiệp

Câu 4: Theo C. Mác và Ph. Ăngghen, nhiều cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân ở châu Âu, nhất là ở nước Anh và Pháp từ giữa thế kỷ XIX thất bại là do:

- A. Không tổ chức liên minh với tầng lớp trí thức
- B. Không tổ chức liên minh với giai cấp tư sản
- C. Không tổ chức liên minh với giai cấp nông dân**
- D. Không tổ chức liên minh với tầng lớp tiểu chủ

Câu 5: Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân phải liên minh với giai cấp, tầng lớp nào?

- A. Giai cấp nông dân và giai cấp tư sản
- B. Tầng lớp trí thức và tầng lớp tiểu chủ
- C. Tầng lớp trí thức và tầng lớp doanh nhân
- D. Giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động**

Câu 6: Chọn cụm từ thích hợp vào chỗ trống (1) để được luận điểm đúng:

Theo V.I. Lênin: “*Nếu không liên minh với...(1)...thì không thể có được chính quyền của giai cấp vô sản, không thể nghĩ được đến việc duy trì chính quyền đó... Nguyên tắc cao nhất của chuyên chính là duy trì khối liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân để giai cấp vô sản có thể giữ được vai trò lãnh đạo và chính quyền nhà nước*”.

- A. Trí thức
- B. Nông dân**
- C. Tư sản
- D. Tiểu thương

Câu 7: V.I. Lênin đã xem liên minh giữa giai cấp, tầng lớp nào là một hình thức liên minh đặc biệt trong giai đoạn giành chính quyền và xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp xã hội khác**
- B. Giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức
- C. Giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp tiểu tư sản
- D. Giai cấp công nhân với tầng lớp trí thức và doanh nhân

Câu 8: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi trong mối quan hệ nào?

- A. Trong mối quan hệ vừa đấu tranh, vừa liên minh, từng bước xóa bỏ nghèo đói, bất công dẫn đến sự xích lại gần nhau
- B. Trong mối quan hệ vừa đấu tranh, vừa liên minh, từng bước xóa bỏ bất bình đẳng xã hội dẫn đến sự xích lại gần nhau**
- C. Trong mối quan hệ vừa đấu tranh, vừa liên minh, từng bước xóa bỏ sự áp bức bóc lột dẫn đến sự xích lại gần nhau
- D. Không có câu trả lời đúng

Câu 9: Đây là nội dung cơ bản quyết định nhất, là cơ sở vật chất – kỹ thuật của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- A. Nội dung kinh tế của liên minh
- B. Nội dung chính trị của liên minh
- C. Nội dung văn hóa xã hội của liên minh
- D. Tất cả đều đúng

Câu 10: Theo V.I. Lênin, đâu là vấn đề mang tính nguyên tắc để đảm bảo cho thắng lợi của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga năm 1917?

- A. Liên minh công, nông
- B. Liên minh công, nông và trí thức
- C. Liên minh công, nông và tầng lớp lao động
- D. Không có câu trả lời đúng

Câu 11: Nội dung chính trị của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thể hiện việc giữ vững lập trường chính trị - tư tưởng của giai cấp nào?

- A. Giai cấp công nhân
- B. Giai cấp nông dân
- C. Giai cấp tư sản
- D. Tất cả đều đúng

Câu 12: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vậy giai cấp nào là lực lượng đi đầu thực hiện quá trình này?

- A. Giai cấp công nhân
- B. Giai cấp nông dân
- C. Đội ngũ trí thức
- D. Đội ngũ doanh nhân

Câu 13: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, Cơ cấu xã hội – giai cấp biến đổi phức tạp, đa dạng, làm xuất hiện các tầng lớp xã hội mới nào?

- A. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tư sản và tầng lớp trí thức
- B. Tầng lớp doanh nhân, tiểu chủ, tầng lớp những người giàu có và trung lưu trong xã hội...
- C. Giai cấp nông dân, tầng lớp doanh nhân, tiểu chủ, tầng lớp những người giàu có và trung lưu trong xã hội
- D. Tất cả đều đúng

Câu 14: Đội ngũ nào là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc?

- A. Công nhân

B. Nông dân

C. Trí thức

D. Thanh niên

Câu 15: Yếu tố nào quyết định mối quan hệ hợp tác và gắn bó chặt chẽ với nhau giữa các giai cấp, tầng lớp, các nhóm xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

A. Họ chung sức hợp tác phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, tăng cường đồng thuận xã hội

B. Họ chung sức cải tạo và xây dựng xã hội mới trên lĩnh vực kinh tế của đời sống xã hội

C. Họ có cùng mục tiêu phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản

D. Họ chung sức cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội

Câu 16: Xét dưới góc độ chính trị, trong một chế độ xã hội nhất định để tập hợp lực lượng trong cuộc đấu tranh giai cấp của các giai cấp có lợi ích đối lập nhau đặt ra nhu cầu tất yếu khách quan mỗi giai cấp đứng ở vị trí trung tâm đều phải:

A. Liên minh với các giai cấp, tầng lớp xã hội khác mang lại lợi ích cho mình

B. Liên minh với các giai cấp, tầng lớp xã hội khác có những lợi ích phù hợp với mình để thực hiện nhu cầu và lợi ích chung của mình

C. Liên minh với các giai cấp, tầng lớp xã hội khác có những lợi ích đối lập với mình

D. Liên minh với các giai cấp, tầng lớp xã hội khác luôn ủng hộ những hoạt động của mình

Câu 17: Cơ cấu xã hội – giai cấp được hiểu:

A. Là những cộng đồng người cùng toàn bộ những mối quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng ấy tạo nên

B. Là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội có những mối quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của giai cấp, tầng lớp ấy tạo nên

C. Là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, thông qua những mối quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý quá trình sản xuất, về địa vị chính trị - xã hội... giữa các giai cấp và tầng lớp đó

D. Là những cộng đồng người tồn tại khách quan trong một xã hội nhất định có liên hệ với nhau về kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội

Câu 18: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, mức độ liên minh, xích lại gần nhau giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội tùy thuộc vào các điều kiện nào?

A. Văn hóa – xã hội của đất nước trong từng giai đoạn của thời kỳ quá độ

B. Chính trị - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn của thời kỳ quá độ

C. Kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn của thời kỳ quá độ

D. Tất cả đều đúng

Câu 19: Xét đến cùng, khối liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được hình thành xuất phát từ:

A. Nhu cầu và lợi ích chính trị

B. Nhu cầu và lợi ích xã hội

C. Nhu cầu và lợi ích văn hóa

D. Nhu cầu và lợi ích kinh tế

Câu 20: Hiện nay ở Việt Nam, tầng lớp xã hội đặc biệt được Đảng ta chủ trương xây dựng thành một đội ngũ vững mạnh là:

A. Trí thức

B. Công nhân

C. Doanh nhân

D. Thanh niên

CHƯƠNG 6 : VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Câu 1: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin đâu chính là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc?

A. Sự biến đổi của phương thức sản xuất

B. Sự biến đổi của lực lượng sản xuất

C. Sự biến đổi của quan hệ sản xuất

D. Sự biến đổi của khoa học kỹ thuật

Câu 2: Ở phương Tây, dân tộc xuất hiện khi nào?

A. Khi phương thức sản xuất TBCN được xác lập thay thế PTSX Phong kiến

B. Khi phương thức sản xuất XHCN được xác lập thay thế PTSX TBCN

C. Khi phương thức sản xuất Cộng sản được xác lập thay thế PTSX xã hội chủ nghĩa

D. Khi PTSX Phong kiến được xác lập thay thế Công xã nguyên thủy

Câu 3: Ở phương Đông, thành dựa trên cơ sở nào?

A. Một nền văn hoá, một tâm lý dân tộc đã phát triển tương đối chín muồi và một cộng đồng kinh tế tuy đã đạt tới một mức độ nhất định song nhìn chung còn kém phát triển và ở trạng thái phân tán

B. Một nền văn hoá ổn định, một cộng đồng kinh tế đạt tới một trình độ nhất định

- C. Một tâm lý dân tộc ổn định, một cộng đồng kinh tế đạt tới một mức độ nhất định
- D. Một cộng đồng kinh tế phát triển, một tâm lý dân tộc đã phát triển

Câu 4: Theo quan điểm của CN Mác – Lênin, Dân tộc hiểu theo nghĩa rộng là gì?

- A. Một cộng đồng người ổn định làm thành nhân dân một nước
- B. Có lãnh thổ riêng, nền kinh tế thống nhất, có ngôn ngữ chung
- C. Người dân có ý thức gắn bó với nhau bởi quyền lợi chính trị, kinh tế, truyền thống văn hóa và truyền thống đấu tranh chung trong suốt quá trình lịch sử
- D. Tất cả đều đúng

Câu 5: Theo quan điểm của CN Mác – Lênin, Dân tộc hiểu theo nghĩa hẹp là gì?

- A. Một cộng đồng tộc người được hình thành trong lịch sử có mối liên hệ chặt chẽ và bền vững
- B. Có chung ý thức tự giác tộc người
- C. Có chung ngôn ngữ, văn hóa
- D. Tất cả đều đúng

Câu 6: Hiểu theo nghĩa rộng của Dân tộc, thì đặc trưng cơ bản nào được xem là đặc trưng quan trọng nhất và là cơ sở liên kết các bộ phận, các thành viên trong dân tộc, tạo nên tính thống nhất, ổn định, bền vững?

- A. Có chung một phương thức sinh hoạt kinh tế
- B. Có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt
- C. Có sự quản lý của một nhà nước
- D. Có ngôn ngữ chung của quốc gia

Câu 7: Hiểu theo nghĩa hẹp của Dân tộc thì tiêu chí nào được xem là tiêu chí quan trọng nhất để phân định một tộc người và có vị trí quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi tộc người?

- A. Cộng đồng về ngôn ngữ
- B. Cộng đồng về văn hóa
- C. Cộng đồng về kinh tế
- D. Ý thức tự giác tộc người

Câu 8: Hiện nay trong bối cảnh toàn cầu hóa, quá trình di cư khiến cư dân của một quốc gia lại có thể cư trú ở nhiều quốc gia, châu lục khác, vậy điều gì là yếu tố để phân định ranh giới giữa các quốc gia - dân tộc?

- A. Đặc điểm hình thể
- B. Dấu ấn văn hóa
- C. Ngôn ngữ
- D. Phương thức sản xuất

Câu 9: Xu hướng khách quan nào trong sự phát triển quan hệ dân tộc thể hiện rõ nét trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc muốn thoát khỏi sự áp bức, bóc lột của các nước thực dân, đế quốc?

- A. Cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập**
- B. Các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau
- C. Đấu tranh để thoát khỏi sự kỳ thị dân tộc, phân biệt chủng tộc
- D. Đấu tranh để thoát khỏi tình trạng bị đồng hóa cưỡng bức của các dân tộc nhỏ dưới ách áp bức của các nước tư bản chủ nghĩa

Câu 10: Dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về Cương lĩnh dân tộc, nội dung nào được xem là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội?

- A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- B. Các dân tộc được quyền tự quyết
- C. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc**
- D. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng và tự quyết

Câu 11: Dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về Cương lĩnh dân tộc, nội dung nào được xem là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc?

- A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng**
- B. Các dân tộc được quyền tự quyết
- C. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc
- D. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng và tự quyết

Câu 12: Việt Nam là một quốc gia đa tộc người với 6 đặc điểm nổi bật. Vậy, đặc điểm nào tạo điều kiện thuận lợi để các dân tộc tăng cường hiểu biết lẫn nhau, mở rộng giao lưu giúp đỡ nhau cùng phát triển và tạo nên một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng?

- A. Có sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người
- B. Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau**
- C. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng
- D. Các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc - quốc gia thống nhất

Câu 13: Việt Nam là một quốc gia đa tộc người với 6 đặc điểm nổi bật. Vậy, đặc điểm nào thể hiện dễ bị các thế lực phản động lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá cách mạng Việt Nam?

- A. Có sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người
- B. Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau
- C. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng
- D. Các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc - quốc gia thống nhất

Câu 14: Việt Nam là một quốc gia đa tộc người với 6 đặc điểm nổi bật. Vậy, đặc điểm nào dễ nảy sinh mâu thuẫn, xung đột, tạo kẽ hở để các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc phá hoại an ninh chính trị và sự thống nhất của đất nước?

- A. Có sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người
- B. Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau
- C. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng
- D. Các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc - quốc gia thống nhất

Câu 15: Xu hướng khách quan nào trong sự phát triển quan hệ dân tộc thể hiện do sự phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học và công nghệ, của giao lưu kinh tế và văn hoá trong xã hội tư bản chủ nghĩa đã làm xuất hiện nhu cầu xóa bỏ hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc, thúc đẩy các dân tộc xích lại gần nhau?

- A. Cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập
- B. Các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau
- C. Đấu tranh để thoát khỏi sự kỳ thị dân tộc, phân biệt chủng tộc
- D. Đấu tranh để thoát khỏi tình trạng bị đồng hóa cưỡng bức của các dân tộc nhỏ dưới ách áp bức của các nước tư bản chủ nghĩa

Câu 16: Hiểu theo nghĩa rộng của Dân tộc thì đặc trưng cơ bản nào thể hiện vận mệnh dân tộc một phần rất quan trọng gắn với việc xác lập và bảo vệ lãnh thổ quốc gia dân tộc?

- A. Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế
- B. Có chung một vùng lãnh thổ ổn định
- C. Có sự quản lý của một nhà nước
- D. Có ngôn ngữ chung của quốc gia

Câu 17: Dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về Cương lĩnh dân tộc, nội dung nào được xem là chủ yếu, vừa là giải pháp quan trọng để liên kết các nội dung của cương lĩnh dân tộc thành một chỉnh thể ?

- A. Các dân tộc bị áp bức phải đoàn kết lại
- B. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- C. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc
- D. Các dân tộc được quyền tự quyết

Câu 18: Nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin:

- A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc
- B. Các dân tộc đoàn kết, bình đẳng và liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại
- C. Các dân tộc có quyền tự quyết, các dân tộc có quyền bình đẳng, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại
- D. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, tự quyết và liên hiệp công nhân các nước

Câu 19: Các dân tộc ở Việt Nam còn có sự chênh lệch khá lớn về trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Vậy muốn thực hiện bình đẳng dân tộc, chúng ta phải làm gì?

- A. Đoàn kết đấu tranh, giành và giữ vững nền độc lập của tổ quốc
- B. Giữ gìn sự thống nhất Tổ quốc xây dựng xã hội mới
- C. Phát triển tự do, đầy đủ và được hạnh phúc ấm no
- D. Phải từng bước giảm, tiến tới xóa bỏ khoảng cách phát triển giữa các dân tộc về kinh tế, văn hóa, xã hội

Câu 20: Sự thức tỉnh, sự trưởng thành về ý thức dân tộc, ý thức về quyền sống của mình là nguyên nhân dẫn đến:

- A. Cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập
- B. Cộng đồng dân cư muốn liên hiệp với nhau để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập
- C. Cộng đồng dân cư muốn xích lại gần nhau, hòa hợp với nhau trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội
- D. Cộng đồng dân cư tận dụng tối đa những cơ hội, thuận lợi từ bên ngoài để phát triển

CHƯƠNG 7 – VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

Câu 1: Thực hiện hôn nhân một vợ một chồng là điều kiện đảm bảo hạnh phúc gia đình, đồng thời cũng phù hợp với:

- A. Quy luật tự nhiên
- B. Tâm lý, tình cảm
- C. Đạo đức con người
- D. Tất cả đều đúng**

Câu 2: Quan hệ nào là mối quan hệ tự nhiên, là yếu tố mạnh mẽ nhất gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau?

- A. Quan hệ hôn nhân
- B. Quan hệ huyết thống**
- C. Quan hệ dòng tộc
- D. Quan hệ nuôi dưỡng

Câu 3: Vì sao phải thực hiện thủ tục pháp lý trong hôn nhân?

- A. Vì nó thể hiện sự tôn trọng trong tình yêu, trách nhiệm giữa nam và nữ, trách nhiệm của cá nhân đối với gia đình, xã hội và ngược lại
- B. Vì đây là biện pháp ngăn chặn những cá nhân lợi dụng quyền tự do kết hôn, tự do ly hôn để thỏa mãn những nhu cầu không chính đáng
- C. Vì nó là cơ sở để bảo vệ hạnh phúc cá nhân và gia đình
- D. Tất cả đều đúng**

Câu 4: Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thể hiện như thế nào?

- A. Biến đổi quy mô, kết cấu của gia đình
- B. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình
- C. Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình
- D. Tất cả đều đúng**

Câu 5: Chế độ xã hội nào để củng cố, duy trì chế độ bóc lột, với quan hệ gia trưởng, độc đoán, chuyên quyền đã có những quy định khắt khe đối với phụ nữ?

- A. Xã hội chiếm hữu nô lệ
- B. Xã hội phong kiến**
- C. Xã hội tư bản chủ nghĩa
- D. Xã hội xã hội chủ nghĩa

Câu 6: Chế độ hôn nhân một vợ một chồng đã xuất hiện lần đầu tiên trong xã hội nào?

- A. Xã hội nguyên thủy**
- B. Xã hội chiếm hữu nô lệ
- C. Xã hội tư bản chủ nghĩa
- D. Xã hội xã hội chủ nghĩa

Câu 7: Trong các chế độ xã hội dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất thì hôn nhân một vợ một chồng thực chất chỉ đối với ai?

- A. Chỉ đối với người đàn ông
- B. Chỉ đối với người phụ nữ**
- C. Cả người đàn ông và phụ nữ
- D. Không bắt buộc đối với cả người đàn ông và người phụ nữ

Câu 8: Chức năng nào được coi là chức năng thường xuyên của gia đình?

- A. Tái sản xuất ra con người
- B. Kinh tế và tổ chức tiêu dùng
- C. Nuôi dưỡng và giáo dục
- D. Thoả mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình**

Câu 9: Trong gia đình Việt Nam hiện đại, sự bền vững của hôn nhân phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố nào?

- A. Có con hay không có con
- B. Có con trai hay không có con trai
- C. Tâm lý, tình cảm, kinh tế**
- D. Địa vị xã hội, kinh tế

Câu 10: Yếu tố nào ảnh hưởng đến chất lượng nguồn lực lao động mà gia đình cung cấp?

- A. Trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội**
- B. Trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, nghệ thuật
- C. Trình độ phát triển kinh tế, chính trị
- D. Tất cả đều đúng

Câu 11: Trong gia đình Việt Nam hiện nay, người chủ gia đình được quan niệm là người:

- A. Có những phẩm chất, năng lực và đóng góp vượt trội, được các thành viên trong gia đình coi trọng; là người kiếm ra nhiều tiền**
- B. Người kiếm ra nhiều tiền, yêu thương và chăm sóc các thành viên trong gia đình
- C. Người có đạo đức, có địa vị trong xã hội và được đồng nghiệp coi trọng
- D. Người có năng lực, có nhiều tiền và có địa vị trong xã hội

Câu 12: Gia đình văn hóa là một mô hình gia đình tiến bộ mà nhiều gia đình Việt Nam hướng đến đó là:

- A. Gia đình ấm no, hòa thuận, tiến bộ, khỏe mạnh và hạnh phúc; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân
- B. Thực hiện kế hoạch hóa gia đình
- C. Đoàn kết tương trợ trong cộng đồng dân cư

D. Tất cả đều đúng

Câu 13: Quan điểm sau đây của ai: *“Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội chính là gia đình”?*

- A. Ph.Ăngghen
- B. C.Mác
- C. V.I.Lênin

D. Hồ Chí Minh

Câu 14: Quan điểm sau đây của ai: *“Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa”?*

- A. Ph.Ăngghen
- B. C.Mác
- C. V.I.Lênin

D. Hồ Chí Minh

Câu 15: Quan điểm sau đây của ai: *“Nếu nghĩa vụ của vợ và chồng là phải yêu thương nhau thì nghĩa vụ của những kẻ yêu nhau há chẳng phải là kết hôn với nhau và không được kết hôn với người khác”?*

A. Ph.Ăngghen

- B. C.Mác
- C. V.I.Lênin
- D. C.Mác và Ph.Ăngghen

Câu 16: Quan điểm sau đây của ai: *“Chính quyền Xô Viết, một chính quyền của nhân dân lao động, chính quyền đầu tiên và duy nhất trên thế giới đã hủy bỏ tất cả những đặc quyền gắn liền với chế độ tư hữu, những đặc quyền của người đàn ông trong gia đình”?*

- A. Ph.Ăngghen
- B. V.I.Xtalin
- C. V.I.Lênin**
- D. Hồ Chí Minh

Câu 17: Quan điểm sau đây của ai: *“Nếu chỉ riêng hôn nhân dựa trên cơ sở tình yêu mới hợp đạo đức thì cũng chỉ riêng hôn nhân trong đó tình yêu được duy trì, mới là hợp đạo đức mà thôi... và nếu tình yêu đã hoàn toàn phai nhạt hoặc bị một tình yêu say đắm mới át đi, thì ly hôn sẽ là điều hay cho đôi bên cũng như cho xã hội”?*

A. Ph.Ăngghen

- B. C.Mác
- C. V.I.Lênin

D. C.Mác và Ph.Ăngghen

Câu 18: Quan điểm sau đây của ai: “...*một mặt là sản xuất ra tư liệu sinh hoạt: thực phẩm, quần áo, nhà ở và những công cụ cần thiết để sản xuất ra những thứ đó; mặt khác là sự sản xuất ra bản thân con người, là sự truyền nòi giống...*”. Quan điểm trên đây của ai?

- A. Ph.Ăngghen
- B. C.Mác
- C. V.I.Lênin
- D. C.Mác và Ph.Ăngghen

Câu 19: Trong gia đình Việt Nam hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm lý - tình cảm đang tăng lên, là do:

- A. Đời sống vật chất của gia đình được nâng cao
- B. Gia đình có xu hướng chuyển đổi từ chủ yếu là đơn vị kinh tế sang chủ yếu là đơn vị tình cảm
- C. Chuyển từ gia đình truyền thống sang gia đình hạt nhân
- D. Nhận thức được tầm quan trọng của yếu tố tâm lý – tình cảm trong gia đình

Câu 20: Trong xã hội hiện đại, độ bền vững của gia đình Việt Nam phụ thuộc vào những yếu tố nào?

- A. Sự ràng buộc của các mối quan hệ về trách nhiệm, nghĩa vụ giữa vợ và chồng; cha mẹ và con cái
- B. Sự hy sinh lợi ích cá nhân cho lợi ích gia đình, các mối quan hệ hòa hợp tình cảm giữa chồng và vợ; cha mẹ và con cái
- C. Sự đảm bảo hạnh phúc cá nhân, sinh hoạt tự do, chính đáng của mỗi thành viên gia đình trong cuộc sống chung
- D. Tất cả đều đúng

Câu 21: Gia đình là một cộng đồng người đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

- A. Quan hệ hôn nhân
- B. Quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình
- C. Quan hệ huyết thống
- D. Tất cả đều đúng

Ghi chú: Nội dung ôn tập gồm 150 câu hỏi